

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H  
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2020/HSST

Ngày: 24 - 7 - 2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, T**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Tháøm phaïn - Chuí toaû phiãïn toaì:*** Bà Lê Thị Phương Dung.

***Các Häüi tháøm nhán dán:*** Ông Hồ Đình Ghi và ông Hoàng Đình Hiền.

***-Thæ kyï phiãïn toaì:*** Bà Nguyễn Thị Tuyết Linh, Thæ kyï Toaì aïn nhán dán thành phố Huấú.

***-Äaûi diãûn Việïn kiểm sát nhán dán thành phố Huấú tham gia phiãïn toaì:*** Äng Nguyễn Trần Quân - Kiãøm saít viãïn.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh T (60 Nguyễn Huệ, H) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 121/2020/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Thành Lg, tên gọi khác: B, sinh năm 1991 tại tỉnh T. Nơi cư trú: 34/24 Lương Văn C, phường A, thành phố H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Đức V, sinh năm 1960 và con bà Trần Thị C, sinh năm 1963; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không, tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 24/8/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh T xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 179/2017/HSST; ngày 30/6/2018 chấp hành xong hình phạt tù; nhân thân: Lúc nhỏ sống với bố mẹ, học văn hóa đến lớp 8/12 thì nghỉ học ở nhà. Ngày 16/8/2009 bị Công an phường A, thành phố H xử phạt hành chính “Cảnh cáo” về hành vi đánh nhau.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/3/2020 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:*** Anh Đỗ Tấn Ph, sinh năm 1997. Nơi cư trú: 49/56 Nguyễn Công Trứ, phường P, thành phố H, tỉnh T - vắng mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

***-Anh Dương Văn T (tên gọi khác: M), sinh năm 1982. Nơi cư trú: 76/02 Thạch H, phường T, thành phố H, tỉnh T - vắng mặt.***

***Người làm chứng:***

***-Chị Thái Thị Hoàng Oh, sinh năm 1992. Nơi cư trú: 10/02 Nguyễn Du, phường P, thành phố H, tỉnh T - vắng mặt.***

-Anh Trần Lâm H, sinh năm 1989. Nơi cư trú: 10/02 Nguyễn Du, phường P, thành phố H, tỉnh T - vắng mặt.

-Anh Trần Nhơn Đ, sinh năm 2001. Nơi cư trú: 24/27 Lương Văn Can, phường A, thành phố H, tỉnh T - vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Do có quen biết nhau, sáng ngày 23/10/2019 Dương Thành Lg liên lạc với anh Đỗ Tấn Ph hẹn đến quán cà phê số 19/175 Nhật Lệ, thành phố Huế để uống và cho Lg mượn xe máy để đi có việc. Khoảng 09 giờ cùng ngày, Long nhờ chị Thái Thị Hoàng O chạy xe máy Sirius biển số 75H9-9939 chở đến. Khi gặp nhau, Long nói mượn xe đi có việc một tí rồi về trả nên anh Ph tin tưởng giao xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 75H1-272.39 cho L mượn. Mượn được xe, L điều khiển chở chị O chạy ra đường Nguyễn Văn L, phường H uống thuốc cai nghiện Methadone, còn xe Sirius biển số 75H9-9939 giao lại cho anh Phước trông giữ. Sau khi uống thuốc cai nghiện, L chở chị O chạy đến quán nét tại đường Mạc Đĩnh Chi, thành phố H chơi game, còn mình điều khiển xe mô tô 75H1-272.39 chạy đi chơi. Đến chiều cùng ngày không thấy Long đưa xe về trả, anh Phước chạy xe Sirius 75H9-9939 đến quán nét ở đường Mạc Đĩnh Chi tìm L không thấy nên giao lại xe Sirius cho chị O rồi ra về.

Sáng ngày 24/10/2019, L chạy xe mô tô 75H1-272.39 đến phòng trọ của anh Trần Lâm H (tên gọi khác: Bờm) ở trên đường Nguyễn Lộ Tr, phường X để chơi. Tại đây, do cần tiền tiêu xài cá nhân, L nảy sinh ý định đem xe mô tô 75H1-272.39 đi cầm cố nên nhờ anh H tìm chỗ cầm. Anh H liên hệ với anh Dương Văn T (tên gọi khác: M; sinh năm 1982; trú tại 76/02 Thạch Hãn, phường T, thành phố H) hỏi cầm cố xe thì T đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày, H đưa xe mô tô 75H1-272.39 đến cầm cố tại anh T với giá 13.000.000 đồng nhưng chỉ thực nhận 11.700.000 đồng. Khi cầm cố, anh H viết 01 giấy mượn tiền và giao giấy Chứng minh nhân dân của mình cho anh T giữ. Số tiền 11.700.000 đồng có được anh H đem về giao hết cho L. L sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 26/10/2019 anh Ph gặp L và đòi lại xe thì L nói dối xe đã bị Công an thị xã H tạm giữ do vi phạm giao thông. Biết được Long đã tự ý đem xe của mình đi cầm cố, nên ngày 28/10/2019 anh Ph viết đơn trình báo cơ quan chức năng để xử lý.

Sau khi gây án Dương Thành L bỏ trốn, đến ngày 23/3/2020 thì bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H.

*Vật chứng thu giữ gồm:*

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 75H1-272.39, số máy G3D4E023931, số khung 0610FY023926;
- 01 giấy Chứng minh nhân dân số 191691563 mang tên Trần Lâm H;
- 01 Giấy mượn tiền ghi ngày 24/10/2019 mang tên Trần Lâm H.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 318/KL-HĐĐG ngày 05/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế xác định tại thời điểm bị chiếm đoạt xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 75H1-272.39 có giá trị là 25.000.000 đồng.

*Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:*

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu là anh Đỗ Tấn Ph; trả lại giấy Chứng minh nhân dân số 191691563 cho anh Trần Lâm H. Sau khi nhận lại tài sản anh Ph không có yêu cầu gì thêm.

Đối với tờ giấy mượn tiền đề ngày 24/10/2019, tên người mượn là Trần Lâm H, cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Anh Dương Văn T yêu cầu Dương Thành L phải trả lại số tiền 11.700.000 đồng đã bỏ ra để nhận cầm cố xe. Hiện nay L chưa bồi thường.

Quá trình điều tra còn xác định: Vào sáng ngày 18/01/2020 Dương Thành Long mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 75F1-385.03 (qua định giá là 20.000.000 đồng) của anh Trần Nhơn Đ (sinh năm 2001; trú tại: 24/27 Lương Văn Can, phường A, thành phố H) để đi có việc trong thời gian ngắn nhưng không đưa về trả lại, nên chiều cùng ngày anh Đ đến trình báo với Công an phường A, thành phố H. Tiếp nhận tin báo, Công an phường liên lạc mời L về trụ sở làm việc. Lo sợ bị bắt giam về hành vi chiếm đoạt xe mô tô 75H1-272.39 của anh Đỗ Tấn Ph nên L đã dùng xe mô tô 75F1-385.03 làm phương tiện bỏ đi khỏi địa phương. Đến ngày 12/3/2020 Long đưa xe mô tô 75F1-385.03 về nhờ chị ruột là Dương Quỳnh A (sinh năm 1986) đến trả lại cho gia đình anh Đ rồi bỏ trốn. Xét thấy hành vi nói trên của L không cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý, là có cơ sở.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Dương Thành L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 138/CT-VKS-HS ngày 15/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh T truy tố bị cáo Dương Thành L về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Thành L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 23/3/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho Dương Văn T số tiền 11.700.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H. Bị cáo nói lời nói sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 09 giờ ngày 23/10/2019, Dương Thành L mượn của anh Đỗ Tấn Ph xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 75H1-272.39 trị giá 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) để làm phương tiện đi lại. Đến ngày 24/10/2019, Long nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên nhờ anh Trần Lâm Hưng đưa xe đến 76/02 Thạch Hãn, phường Th, thành phố H cầm cố cho anh Dương Văn T lấy 11.700.000 đồng tiêu xài hết.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng số 138/CT-VKS-HS ngày 15/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh T đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng việc anh Đỗ Tấn Phước tin tưởng giao tài sản cho bị cáo mượn, sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay để áp dụng một hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian là cần thiết nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng là để răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân không tốt, bị cáo có một tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không chịu rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội mới, nên lần này phạm tội bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và người bị hại xin

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên HĐXX không xem xét. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Dương Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 11.700.000đồng; khi nhận cầm cố tài sản cho bị cáo, anh T không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên yêu cầu trên của anh T là có cơ sở cần được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét thấy giấy mượn tiền đề ngày 24/10/2019 tên người mượn tiền là Trần Lâm H là tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng và 585.000đồng (11.700.000đồng x 5%) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố: Bị cáo Dương Thành L (tên gọi khác: B) phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Áp dụng các Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Dương Thành L (tên gọi khác: B) 01 (Một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 23/3/2020.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Dương Thành L (tên gọi khác: Bóp) phải bồi thường cho anh Dương Văn T số tiền 11.700.000đồng (Mười một triệu bảy trăm nghìn đồng).

[3] Về quyền yêu cầu thi hành án:

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành án đủ khoản tiền nói trên thì hành tháng phải chịu thêm một khoản tiền do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ giấy mượn tiền đề ngày 24/10/2019 tên người mượn tiền là Trần Lâm H trong hồ sơ vụ án.

[5] Về án phí: Bị cáo Dương Thành L(tên gọi khác: B) phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 585.000đồng (Năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Phòng PV06 Công an tỉnh T;
- Công an thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- THA HS, THA DS;
- Bị cáo, BH, NCPLVNVLQ
- Lưu;

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Phương Dung**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 09 giờ 30, ngày 09 tháng 8 năm 2019;  
Tại Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

***-Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương Dung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thanh và ông Hồ Đình Ghi.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 141/2019/HSST ngày 02 tháng 7 năm 2019 đối với:

Bị cáo Trần Trung Phước, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1992 tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

*Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH  
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1/ Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2/ Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp pháp luật.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3/ Khoảng 17 giờ 15' ngày 15/02/2019, Trần Trung Phước mượn của anh Tôn Thất Em xe mô tô Honda nhãn hiệu Airblade, biển số 75K8-7153 trị giá 18.000.000đồng về nhà mẹ đẻ ở kiệt 166 đường Điện Biên Phủ để xin tiền. Sau đó Phước nảy ra ý định chiếm đoạt đem đi cầm cố cho anh Trương Thanh Tạo lấy 6.000.000đồng để trả nợ và tiêu xài hết.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng số 149/CT-VKS-HS ngày 01/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4/ Điều luật áp dụng đối với các bị cáo:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Áp dụng các Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

5/ Hình phạt đối với các bị cáo:

Xử phạt: Bị cáo Trần Trung Phước 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 25/4/2019.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

6/ Về xử lý vật chứng:

Tiếp tục lưu giữ giấy mượn tiền đề ngày 15/02/2019 tên người mượn tiền là Nguyễn Quang Long trong hồ sơ vụ án.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

7/Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Trần Trung Phước phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

8/Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người nêu trên vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết bản án.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

9/ Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng theo quy định của tố tụng hình sự.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

10/ Không có kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Biên bản nghị án kết thúc vào lúc 09 giờ 45 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



